TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **241**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 316/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc: ***"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"***, giữa:

Người yêu cầu:

Anh Hoàng Đắc T, sinh năm 1977;

Chị Thái Thị M, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Số 39/28 Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đắc T và chị Thái Thị M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh N vào ngày 06/8/2004 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến tháng 4/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không đồng nhất quan điểm sống, không có sự chia sẻ cùng nhau nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay anh T, chị M xác định không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân này và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh T và chị M có 02 con chung là: cháu Hoàng Đắc H,

sinh ngày 01/01/2009 và cháu Hoàng Đắc H, sinh ngày 20/5/2011. Anh T, chị M thỏa thuận giao cả 02 cháu cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu H, mỗi cháu mức cấp dưỡng là 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng/tháng, kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu H và cháu H tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Anh T, chị M tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh T, chị M tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Hoàng Đắc T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đắc Tvà chị Thái Thị M cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị M có có 02 con chung là: cháu Hoàng Đắc Hiệp, sinh ngày 01/01/2009 và cháu Hoàng Đắc Hiếu, sinh ngày 20/5/2011. Giao cháu Hiệp và cháu Hiếu cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hiệp và cháu Hiếu, mỗi cháu mức cấp dưỡng là 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng/tháng, kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Hiệp và cháu Hiếu tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T được được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T, chị M tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh T, chị M tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Anh Hoàng Đắc T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000

(*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai số AK/2010/0008702 ngày 19/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Kim Thanh